

---



---

**MỤC LỤC**

<b>1. MỞ ĐẦU</b> -----	<b>3</b>
<b>1.1. Lý do chọn đề tài</b> -----	<b>3 - 4</b>
<b>1.2. Mục đích nghiên cứu</b> -----	<b>4</b>
<b>1.3. Đối tượng nghiên cứu</b> -----	<b>4</b>
<b>a. Về phía giáo viên:</b> -----	<b>4</b>
<b>b. Về phía học sinh:</b> -----	<b>4 - 5</b>
<b>1.4. Phương pháp nghiên cứu</b> -----	<b>5</b>
<b>1.4.1. Phương pháp nghiên cứu:</b> -----	<b>5 - 6</b>
<b>1.4.2. Quy trình nghiên cứu của đề tài:</b> -----	<b>6</b>
<b>a. Chuẩn bị của GV:</b> -----	<b>6</b>
<b>b. Thời gian nghiên cứu của đề tài:</b> -----	<b>6 - 7</b>
<b>1.4.3. Điểm mới trong kết quả nghiên cứu của đề tài:</b> -----	<b>7</b>
<b>1.5. Giới hạn phạm vi nghiên cứu</b> -----	<b>7</b>
<b>1.5.1. Giới hạn nghiên cứu:</b> -----	<b>7 - 8</b>
<b>1.5.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:</b> -----	<b>8</b>
<b>1.5.3. Giả thuyết nghiên cứu:</b> -----	<b>8</b>
<b>2. NỘI DUNG</b> -----	<b>8</b>
<b>2.1. Cơ sở chọn đề tài</b> -----	<b>8</b>
<b>2.1. 1. Cơ sở lý luận:</b> -----	<b>8 - 9</b>
<b>2.1.2. Cơ sở thực tiễn:</b> -----	<b>9</b>
<b>2. 2. Thực trạng của vấn đề nghiên cứu</b> -----	<b>9</b>
<b>2.2.1. Đối với bộ môn:</b> -----	<b>9 - 10</b>
<b>2.2.2. Đối với học sinh:</b> -----	<b>10</b>
<b>2.2.3. Đối với giáo viên bộ môn:</b> -----	<b>10</b>
<b>2. 2.4. Đối với nhà trường, gia đình và xã hội:</b> -----	<b>10 - 11</b>
<b>2. 3. Các biện pháp đã thực hiện:</b> -----	<b>11</b>
<b>2.3.1. Cách 1: Nhắc lại vấn đề trong bài cũ rồi dẫn vào bài mới:</b> ---	<b>11 - 12</b>
<b>2.3.2. Cách 2: Dựa vào phần kiểm tra bài cũ để đặt vấn đề vào bài:</b> ----	<b>12</b>

---



---

2.3.3. Cách 3: Vào bài bằng tình huống thực tế:-----	13
2.3.4. Cách 4: Vào bài bằng câu chuyện lịch sử:-----	13 - 14
2.3.5. Cách 5: Vào bài theo phương pháp tổ chức hoạt động tập thể:14-	15
2.3.6. Cách 6: Sử dụng đồ dùng trực quan để vào bài mới:-----	15
<b>3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:-----</b>	<b>15</b>
3.1. Kết luận:-----	15
3.1.1. Những ưu điểm:-----	15 - 16
3.1.2. Những hạn chế:-----	16
3.2. Kiến nghị:-----	16
3.2.1. Đối với các cấp lãnh đạo:-----	16
3.2.2. Đối với giáo viên:-----	17
<b>DANH MỤC KÝ HIỆU CÁC CHỮ CÁI VIẾT TẮT:-----</b>	<b>2</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO:-----</b>	<b>17</b>
<b>PHỤ LỤC:-----</b>	<b>18</b>
<i>Phụ lục 1 :</i> -----	18 - 20
<i>Phụ lục 2 :</i> -----	20

### DANH MỤC KÝ HIỆU CÁC CHỮ CÁI VIẾT TẮT

Thứ tự	Viết tắt	Đầy đủ
1	HS	Học sinh
2	GV	Giáo viên
3	SGK	Sách giáo khoa
4	SGV	Sách giáo viên
5	BCTX	Bồi dưỡng thường xuyên
6	DTIN	Dân tộc ít người
7	ĐTB	Điểm trung bình
8	TBKSL	Trung bình khảo sát chất lượng
9	KSDN	Khảo sát đầu năm
10	PPCT	Phân phối chương trình

---

---

## 1. MỞ ĐẦU

### 1.1. Lý do chọn đề tài

- Hiện nay tỉnh Đắk Nông và huyện Cư Jút nói chung, xã Nam Dong nói riêng đã hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục THCS, do vậy phải giảm được tỉ lệ học sinh yếu và kém, không để xảy ra tình trạng học sinh bỏ học. Trong thực tế hiện nay thì vẫn có nhiều học sinh có lực học yếu và đã có những em ở lại lớp hoặc bỏ học. Theo tôi để giảm được tỉ lệ học sinh yếu, kém thì mỗi giáo viên phải có những biện pháp thích hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Muốn vậy thì mỗi giáo viên trực tiếp giảng dạy phải xây dựng ở học sinh tính tự giác và niềm hăng say trong học tập. Bởi vì khi các em đã có ý thức học tập và niềm hăng say thì chắc chắn lực học của các em ngày càng tiến bộ hơn.

- Trong Luật giáo dục, Điều 27 Khoản 1 có ghi rõ mục tiêu của giáo dục phổ thông: *“Giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, các kỹ năng cơ bản và phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam XHCN, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học tập đi lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng bảo vệ Tổ quốc”*.

- Năm học 2020 – 2021 là năm học ngành giáo dục tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29 – NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng; Nghị quyết số 44 NQ - CP ngày 9/6/2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Căn cứ tình hình thực tiễn, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ thị toàn ngành giáo dục ưu tiên tập trung thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu, 05 giải pháp cơ bản và bảo đảm chất lượng giáo dục trong bối cảnh dịch Covid-19 có thể còn diễn biến phức tạp.

- Trong suy nghĩ của các em, tuy toán học là môn học công cụ nhưng thật là khô khan, là môn học khó tiếp thu đối với nhiều HS, lượng kiến thức trong giờ học nhiều, không hấp dẫn và không gây hứng thú học tập cho HS.

- Trong SGK chưa giới thiệu cách đặt vấn đề vào bài mới.

---

---

---

---

- Mở đầu bài giảng là một trong những yếu tố quyết định tính toàn vẹn của bài học, có tác dụng phát huy tính tích cực, sáng tạo cho HS, tạo không khí hứng khởi cho các em khi bắt đầu vào bài học mới. Một giờ học mở đầu tốt coi như đã thành công được một nửa.

### **1.2. Mục đích nghiên cứu**

Qua đề tài này nhằm giúp:

- Tìm được một phương pháp tối ưu nhất để thu hút, lôi cuốn các em ham thích học môn Toán, đáp ứng những yêu cầu về đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng dạy học hiện nay đồng thời tạo ra sự hứng thú học tập môn Toán. Giúp cho các em không sợ học môn Toán, làm cho môn Toán thật sự xứng đáng với vị trí, ý nghĩa và tầm quan trọng của bộ môn trong nhà trường THCS.

- Nhằm phát triển tư duy logic của học sinh, phát triển năng lực học Toán và giúp các em tự tin hơn trong học tập.

- Giúp học sinh chuẩn bị chiếm lĩnh kiến thức mới định hướng được mục tiêu, nội dung hoạt động của giờ học.

- Liên hệ giữa bài mới và bài đã học để thấy được mối quan hệ, tính hệ thống của bài học.

- Nhằm nâng cao chất lượng dạy và học môn Toán ở khối lớp 9.

### **1.3. Đối tượng nghiên cứu**

#### **a. Về phía giáo viên:**

Đào Văn Thành trực tiếp dạy lớp 9A<sub>1</sub>; 9A<sub>4</sub> thực hiện việc nghiên cứu trong năm học 2019 - 2020.

#### **b. Về phía học sinh:**

- Tập thể học sinh lớp 9A<sub>4</sub> (nhóm thực nghiệm- TN) năm học 2019 - 2020

- Tập thể học sinh lớp 9A<sub>1</sub> (nhóm đối chứng- ĐC) năm học 2019 - 2020

Hai nhóm được chọn tham gia việc nghiên cứu có năng lực và ý thức học tập tương đương về môn Toán. Điểm KSCL năm học của hai lớp tương đương.

---

---

**Bảng 1. Giới tính, dân tộc học sinh lớp 9A1 và 9A4, điểm KSCL đầu năm của lớp 9A1 và 9A4 của Trường THCS Nguyễn Tất Thành năm học 2019 - 2020**

Lớp	Số học sinh các nhóm			Dân tộc		Điểm
	Tổng số	Nam	Nữ	Kinh	Khác	TBKSCL
9A <sub>1</sub>	35	16	19	31	04	<b>6,0</b>
9A <sub>4</sub>	35	20	15	27	08	<b>5,8</b>

#### **1.4. Phương pháp nghiên cứu**

##### **1.4.1. Phương pháp nghiên cứu:**

*\* Phương pháp nghiên cứu lý luận:*

- Nghiên cứu *một số cách đặt vấn đề vào bài mới toán học lớp 9.*
- Nghiên cứu kiến thức cơ bản và nâng cao về *một số cách đặt vấn đề vào bài mới toán học lớp 9.*
- Nghiên cứu các tài liệu: SGK, SGV, SBT, sách nâng cao và chuyên đề toán 9, BDTX chu kỳ 2004 – 2007...
- Đọc các tài liệu sách, báo, tạp chí giáo dục .... có liên quan đến nội dung đề tài.
- Đọc SGK, sách giáo viên, các loại sách tham khảo: Toán tuổi trẻ, giúp em vui học toán.

*\* Phương pháp thống kê:*

Thu thập bài kiểm tra (KSCL đầu năm, 90 phút tuần 18) của học sinh, rồi thống kê về tỉ lệ điểm số ở bài kiểm tra 90 phút tuần 33 và kĩ năng trình bày.

*\* Phương pháp điều tra:*

Đầu năm học tôi thực hiện điều tra ở một số giáo viên bộ môn Toán và học sinh khối 9 bằng những phiếu điều tra trắc nghiệm, mỗi phiếu với một vấn đề điều tra, kết quả như sau:

95% học sinh đồng ý “rất yêu thích và hứng thú với những bài học bắt đầu bằng sự kích thích, không khí thật vui vẻ”.

5% học sinh chấp nhận sự vào bài của thầy cô một cách trực tiếp và chịu

---

---

học thuộc lòng.

70% HS tỏ ra rất căng thẳng với khâu kiểm tra bài cũ trước khi vào bài mới.

85% HS tỏ ra sợ học môn Toán.

50% HS chưa yêu thích và học tốt bộ môn Toán.

87% HS hào hứng với việc giải quyết được vấn đề đầu bài của giáo viên đưa ra vào cuối tiết học.

98% HS đều chú ý tập trung khi một người thầy khơi gợi vấn đề đầy mâu thuẫn, thắc mắc trước một bài mới.

95% tiết học Toán vào bài với sự hứng khởi, xếp loại tiết học “Tốt”.

85% GV quan sát thấy học sinh không thật sự quan tâm khi giáo viên vào bài trực tiếp, ghi luôn tiêu đề bài học.

95% GV bộ môn thấy hiệu quả cao trước khi ra khỏi lớp với một tiết học mở đầu bài giảng tốt.

60% GV chọn cách vào bài nhanh để đảm bảo thời gian giảng giải.

*\* Phương pháp đàm thoại:*

- Trao đổi với GV trong tổ Toán để xây dựng và hoàn thiện đề tài.
- Dự giờ, trao đổi ý kiến với đồng nghiệp về nội dung cách đặt vấn đề vào bài mới.

- Tổng kết rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học.

#### ***1.4.2. Quy trình nghiên cứu của đề tài:***

##### ***a. Chuẩn bị của GV:***

- Lớp thực nghiệm (tập thể học sinh lớp 9A4): Thiết kế bài học có một số cách đặt vấn đề vào bài mới.

- Lớp đối chứng (tập thể học sinh lớp 9A1): Thiết kế bài học không có sử dụng một số cách đặt vấn đề vào bài mới (vào bài trực tiếp bình thường như trước).

##### ***b. Thời gian nghiên cứu của đề tài:***

- Từ tuần 20 – tuần 35 học kỳ II, năm học 2019 – 2020 theo kế hoạch dạy học của nhà trường và thời khóa biểu chính khóa (buổi 1) cho lớp 9A4.

---

---

---

---

- Đề đề tài có kết quả cao và thành công khi thực nghiệm, tôi cần làm hai công việc sau:

*\*Công việc thứ nhất: Năm kỹ PPCT và soạn giảng trước bài mới*

+ Bản thân luôn coi phân phối chương trình và việc soạn giảng là điểm xuất phát cho từng tiết học mong có hiệu quả.

+ Năm chắc phân phối chương trình là một vấn đề không kém phần quan trọng, qua đó giúp GV có cơ sở hệ thống hóa kiến thức, bộ môn Toán học mang tính logic từ các khối trước, các bài học mang tính kế thừa nên giáo viên sẽ không nhầm lẫn, giới thiệu bài mà người học có thể đã học đã biết hoặc quá khó cho HS.

+ Bộ cục của một giáo án là điểm chung áp dụng của giáo viên môn Toán toàn ngành giáo dục trong tỉnh, huyện nhà, do đó việc đặt nội dung vào bài là điều thuận lợi cho giáo viên, vị trí sẽ sau phần kiểm tra bài cũ hoặc thay phần kiểm tra bài cũ đối với các bài học đầu chương, đầu học kỳ.

*\*Công việc thứ hai: Thực hiện trên lớp*

Đối với mỗi kiểu bài lên lớp, mỗi bài học cụ thể và thời gian cho phép, hình thức mở đầu có khác nhau. Bí quyết thành công ở đây là sự đa dạng và sáng tạo. Giáo viên đã mở bài bằng cách làm một điều gì khác thường hay bất ngờ khiến cho học sinh phải ngạc nhiên.

#### ***1.4.3. Điểm mới trong kết quả nghiên cứu của đề tài:***

- Đề tài này vận dụng được sự sáng tạo và khai thác tính năng động của học sinh, gây được hứng thú và nâng cao kết quả trong học tập qua dạy toán có liên hệ thực tế nhằm đáp ứng với sự đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới của đất nước.

- Đề tài này áp dụng được cho tất cả các lớp trong và ngoài trường THCS Nguyễn Tất Thành, áp dụng được cho tất cả các bộ môn.

### ***1.5. Giới hạn phạm vi nghiên cứu***

#### ***1.5.1. Giới hạn nghiên cứu:***

- Gây hứng thú học tập và nâng cao chất lượng môn Toán lớp 9 qua “*một số cách đặt vấn đề vào bài mới*”.

---

---

---

---

- Để khắc phục tình trạng HS chưa hứng thú môn Toán và nâng cao chất lượng môn Toán ở bậc THCS nói chung và lớp 9 nói riêng là vấn đề không chỉ của riêng một cá nhân giáo viên dạy Toán nào. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả rõ ràng trong việc nghiên cứu và thử nghiệm trong đề tài này tôi chủ yếu tập trung đi sâu vào phương pháp đặt vấn đề vào bài mới trong SGK.

### **1.5.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:**

- Tìm hiểu thực trạng của vấn đề nghiên cứu.
- Gây hứng thú học tập và nâng cao chất lượng môn Toán lớp 9 qua “*một số cách đặt vấn đề vào bài mới*”
- Những biện pháp đã thực hiện.
- Những chuyển biến của học sinh sau khi thực nghiệm đề tài.
- Rút ra bài học kinh nghiệm.

### **1.5.3. Giả thuyết nghiên cứu:**

Qua việc “*một số cách đặt vấn đề vào bài mới*” trong môn Toán lớp 9 có làm cho HS lớp 9A<sub>4</sub> nói riêng và lớp 9 nói chung ham thích và tự tin học toán không? Có nâng cao chất lượng bộ môn không? Câu trả lời là ***hoàn toàn có.***

## **2. NỘI DUNG**

### **2.1. Cơ sở chọn đề tài**

#### **2.1. 1. Cơ sở lý luận:**

- Hoạt động sư phạm là một hoạt động đặc biệt vừa mang tính khoa học vừa mang tính nghệ thuật. Nó đòi hỏi người giáo viên có năng lực sư phạm vững vàng, một phương pháp giảng dạy phù hợp theo hướng tích cực giúp học sinh chủ động chiếm lĩnh kiến thức. Việc tạo cho HS niềm hứng thú học tập phân môn Toán hoàn toàn phụ thuộc vào năng lực sư phạm của người giáo viên. Muốn đạt điều đó, bên cạnh việc trao dồi kiến thức chuyên môn thông qua các hình thức khác nhau thì việc nghiên cứu để tạo cho mình một tiếng nói sư phạm riêng lại rất cần thiết. Điều đó giúp GV có thể truyền thụ cho HS một cách nhẹ nhàng, dễ hiểu, phù hợp khả năng tiếp thu của từng đối tượng.

- Trước sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế tri thức khoa học và công
- 
-



---

---

nghệ thông tin như hiện nay. Một xã hội muốn phát triển vững mạnh đòi hỏi phải xác định và đầu tư nhân tố cơ bản, chính là con người, con người ấy chính là sản phẩm của quá trình giáo dục theo định hướng đúng đắn. Trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 BCHTW Đảng Cộng sản Việt Nam khóa VII (tháng 01/1993) đã khẳng định: “*Giáo dục là quốc sách hàng đầu*”

- Trong những năm vừa qua và các năm học tiếp theo, toàn ngành giáo dục đã và đang thực hiện phong trào “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” thì việc tạo ra sự hứng thú trong học tập, trong các phong trào cũng chính là tạo cho các em niềm tin trong học tập cũng như trong cuộc sống, để từ đó khơi dậy cho các em tinh thần “*Mỗi ngày đến trường là một ngày vui*”.

- Trước sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế tri thức khoa học và công nghệ thông tin như hiện nay. Một xã hội muốn phát triển vững mạnh đòi hỏi phải xác định và đầu tư nhân tố cơ bản.

### **2.1.2. Cơ sở thực tiễn:**

- Môn Toán là môn học khó tiếp thu đối với nhiều HS, lượng kiến thức trong giờ học nhiều mà lại khô khan, không hấp dẫn.... Điều đó nảy sinh trong tôi những trăn trở: Làm thế nào để nâng cao chất lượng bộ môn? Làm thế nào để học sinh hứng thú, say mê trong khi học? Có biện pháp nào để tạo niềm say mê cho các em?..... Để góp phần đem lại thành công cho tiết dạy thì việc đặt vấn đề vào bài mới là không thể thiếu được. Nhưng giới thiệu bài như thế nào? Nó có tác dụng gì đối với HS?

## **2. 2. Thực trạng của vấn đề nghiên cứu**

### **2.2.1. Đối với bộ môn:**

- Từ thực tiễn giảng dạy môn Toán 9 của chương trình đổi mới SGK phổ thông tại trường THCS Nguyễn Tất Thành tôi nhận thấy rằng: Môn Toán là môn khoa học có nhiều khái niệm trừu tượng. Kiến thức trong bài tập phong phú rất nhiều so với nội dung lí thuyết mới học. Bên cạnh đó yêu cầu bài học lại cao phải suy diễn chặt chẽ, lôgic.

- Hơn nữa sự chênh lệch giữa kiến thức lí thuyết với lượng bài tập và thời gian luyện tập lại quá ít. Do đó rất khó khăn trong việc chữa bài tập cho HS

---

---

---

---

làm ở nhà, chọn bài để hướng dẫn trên lớp sao cho đầy đủ kiến thức cơ bản mà SGK yêu cầu.

- Toán học là môn học tính toán, khô khan và ít liên hệ với thực tế. Môn Toán là môn học khó tiếp thu đối với nhiều HS, lượng kiến thức trong giờ học nhiều, không hấp dẫn....

- Trong SGK Toán, tác giả có đưa ra cách đặt vấn đề vào bài mới nhưng còn quá ít và một số bài lại không có phần đặt vấn đề, đạt hiệu quả chưa cao.

### **2.2.2. Đối với học sinh:**

- HS khó khăn trong việc lập luận, suy diễn logic đã tạo nên thái độ miễn cưỡng, chán nản ở các em. Từ đó nhiều em không nắm được kiến thức cơ bản, làm bài tập ở nhà cũng chỉ đối phó, lúng túng trong việc chọn và sử dụng dụng cụ để vẽ hình, phương pháp chứng minh.....

- HS sợ học môn Toán, rất căng thẳng với khâu kiểm tra bài cũ trước khi vào bài mới.

- Phần đa HS là con em gia đình làm nông từ nhiều vùng miền về xã Nam Dong làm ăn sinh sống nên điều kiện tự học, tự tìm hiểu và nâng cao kiến thức chưa có.

### **2.2.3. Đối với giáo viên bộ môn:**

- Nhiều GV dạy Toán chưa có phương pháp phù hợp với nhiều đối tượng học sinh và chưa thực sự quan tâm đến việc đặt vấn đề vào mới.

- Một số GV vào bài trực tiếp, ghi luôn tiêu đề bài học.

- Một số GV viên còn nghiêm khắc làm cho học sinh có tâm lý lo sợ, rụt rè và không giám phát biểu.

- Một số ít tổ chức được các hoạt động gây hứng thú cho học sinh, tiết học khá trầm.

### **2. 2. 4. Đối với nhà trường, gia đình và xã hội:**

#### **a. Thuận lợi:**

- Trường THCS Nguyễn Tất Thành có cơ sở hạ tầng khang trang tạo điều

---

---

---

---

kiện tốt nhất cho các em học tập và vui chơi.

- Nhiều phụ huynh đã có sự quan tâm đến việc nâng cao thể chất, trí tuệ của con em mình.

- Xã Nam Dong là xã trung tâm của 4 xã, vài năm gần đây kinh tế và văn hóa có sự phát triển.

***b. Khó khăn:***

- Hầu hết phụ huynh làm nông, 2 năm gần đây giá cả nông sản thấp nên việc quan tâm đến học hành của con em có phần hạn chế, nhiều phụ huynh phải đi làm ăn ở xa như Bình Dương; Đồng Nai; Thành phố Hồ Chí Minh nên giao phó việc học hành cho giáo viên, trình độ dân trí còn thấp ở một số bộ phận phụ huynh.

- Trên địa bàn xã Nam Dong số lượng quán chơi game rất nhiều và thu hút số lượng lớn học sinh đến chơi, dẫn đến bỏ bê việc học hành và không tham gia các phong trào được phát động.

- Tuy nhà trường đã có thư viện và đã trang bị các loại sách tham khảo nhưng chưa có nhiều sách tham khảo về “*dạy toán một số cách đặt vấn đề vào bài mới*”.

***2. 3. Các biện pháp đã thực hiện:***

Qua thực trạng đã nêu ở trên về mặt chủ quan và khách quan, tôi xin đưa ra một số cách đặt vấn đề vào bài mới thay bằng cách vào bài mới trực tiếp để gây hứng thú học tập và nâng cao chất lượng môn Toán của HS lớp 9.

***2.3.1. Cách 1:Nhắc lại vấn đề trong bài cũ rồi dẫn vào bài mới***

Với cách vào bài này, giáo viên đã dẫn dắt từ kiến thức cũ sang bài mới bằng mối liên hệ logic hoặc đi từ kiến thức tổng thể chung đến kiến thức bộ phận của bài học.

**Ví dụ :** Bài “ §5 Công thức nghiệm thu gọn” (Toán 9, tập 2), ta có thể đặt vấn đề như sau: “ Ở bài trước chúng ta đã giải phương trình bậc hai theo công thức nghiệm, nếu cho phương trình sau  $5x^2 - 2x + 16 = 0$  ngoài cách giải ở bài học trước còn cách nào giải gọn hơn hay không? Bài học hôm nay sẽ giúp

---

---

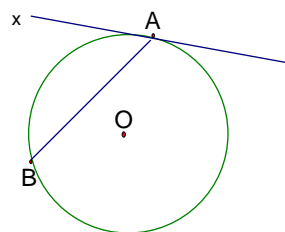
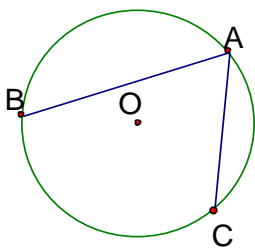
chúng ta giải quyết được câu hỏi đó.

*Lưu ý:* Đây là cách đặt vấn đề thường được sử dụng trong khi lên lớp nó mang tính chất định hướng cho HS vào nội dung cần tìm hiểu; cách đặt vấn đề này có thể áp dụng cho bài có bố cục tương tự như bài mà HS đã được tìm hiểu hoặc bài luyện tập.

### **2.3.2. Cách 2: Dưa vào phân kiểm tra bài cũ để đặt vấn đề vào bài**

Đây là cách thường được sử dụng trong trong các dạng bài mang tính chất vận dụng kiến thức cũ. GV gọi HS trả lời câu hỏi hay giải bài tập (HS đứng tại chỗ hoặc lên bảng) rồi từ kiến thức trong nội dung kiểm tra dẫn vào bài học. Để áp dụng cách này GV phải lựa chọn bài tập, nội dung kiến thức cũ liên quan hoặc sử dụng để giải quyết vấn đề trong bài mới hoặc những đơn vị kiến thức tương tự như kiến thức trong bài mới để cuối tiết dạy HS có thể so sánh được kiến thức vừa tìm hiểu với kiến thức đã học.

**Ví dụ :** Bài “ §4 Góc tạo bởi tia tuyến và dây cung” (Toán 9, tập 2), GV có thể kiểm tra bằng câu hỏi sau: Em hãy phát biểu khái niệm góc nội tiếp và vẽ hình góc nội tiếp nhọn? Sau khi học sinh thực hiện xong GV gọi một HS khác vẽ hình góc nội tiếp nhọn như trên nhưng một cạnh là tia tiếp tuyến. Vậy  $BAx$  có phải là góc nội tiếp không? Góc này là góc gì? Có mối quan hệ gì với góc nội tiếp hay không? Bài học hôm nay sẽ giúp các em trả lời thắc mắc đó.



*Lưu ý :* Phương pháp dùng bài cũ để dẫn dắt vào bài mới thường được sử

dụng hiệu quả trong các bài vận dụng kiến thức đã học, nó giúp HS nhớ lại kiến thức và vận dụng vào bài mới một cách hiệu quả hơn, tuy nhiên trong trường hợp HS không thực hiện được phần kiểm tra thì rất dễ mất thời gian vì vậy GV nên lựa chọn nội dung kiểm tra vừa sức với đối tượng HS và nên lựa

---

---

chọn HS để kiểm tra sau cho phù hợp.

### **2.3.3. Cách 3: Vào bài bằng tình huống thực tế**

GV qua một bài toán, một ví dụ thực tế rồi dẫn dắt vào bài mới. Kiểu vào bài này giúp HS có hứng thú trong học tập, mong muốn giải thích được các vấn đề xung quanh các em, ngoài ra nó còn làm cho HS yêu thích môn học do thấy được mức độ quan trọng của Toán học trong đời sống hàng ngày.

**Ví dụ :** Bài “§9 Độ dài đường tròn, cung tròn” (Toán 9, tập 2), GV có thể vào bài bằng tình huống sau: “Để làm chạp (vành) cho chiếc nón người ta dùng một đoạn tre thẳng sau đó uốn thành hình tròn. Hỏi người thợ cần đoạn tre dài ít nhất bao nhiêu để làm chạp cho chiếc nón, biết nó có đường kính 0,3 m”. GV cho HS nghiên cứu tình huống sau đó hướng HS đề bài mới: chiều dài của thanh tre chính là chiều dài của đường tròn có đường kính 0,3 m, như vậy để tính chiều dài thanh tre cần dùng, ta phải tính chiều dài đường tròn đường kính 0,3 m, hôm nay chúng ta sẽ tìm lời giải cho bài toán này.

Ở cách vào bài này, GV cho HS xem những vật thật, mô hình, bức tranh ... thường tạo nên những ấn tượng mạnh. Thông qua các phương tiện trực quan, HS sẽ ngày càng hứng thú, mong chờ tiết học để được chiếm lĩnh kiến thức mới và yêu thích bộ môn hơn.

GV có thể tìm các hình ảnh, mô hình, tranh, ... minh họa trên các phương tiện hỗ trợ. Mặt khác, đây cũng là cách vào bài hiệu quả khi GV sử dụng và phát huy tác dụng của các đồ dùng dạy học hoặc tự chế tác trong đời sống hàng ngày.

### **2.3.4. Cách 4: Vào bài bằng câu chuyện lịch sử**

Cách vào bài này GV có thể kể về tiểu sử của nhà toán học có ảnh hưởng lớn đến nội dung bài dạy hoặc một câu chuyện ngắn có liên quan đến việc phát hiện ra kiến thức trong bài, để từ đó hướng HS đến nội dung bài học. Kiểu dẫn dắt này vừa gây cho HS hứng thú tìm hiểu bài đồng thời giúp các em hiểu biết thêm về lịch sử của các nhà toán học.

---

---

**Ví dụ:** Bài “§6 Hệ thức Vi-ét và ứng dụng” (Toán 9, tập 2), GV có thể đặt vấn đề vào bài bằng câu chuyện sau: “François Viète (Vi-ét, 1540 - 13 tháng 2, 1603), là một nhà toán học, luật sư, chính trị gia người Pháp, về toán học ông hoạt động trong lĩnh vực đại số. Ông nổi tiếng với đề ra cách giải thống nhất các phương trình bậc 2, 3 và 4. Là người sáng tạo nên cách dùng cái chữ cái để thể hiện cho các ẩn số của một phương trình. Ông khám phá ra mối quan hệ giữa các nghiệm của một đa thức với các hệ số của đa thức đó, ngày nay được gọi là định lý Viète. Ông phục vụ như là một ủy viên hội đồng cơ mật dưới thời Henry III và Henry IV”, bài học hôm nay các em sẽ được tìm hiểu về hệ thức này mang tên nhà Toán học Viète .

*Lưu ý :* Cách vào bài bằng câu chuyện lịch sử thường được sử dụng trong các bài dạy có các định lý, tiên đề..... do các nhà toán học phát hiện ra như: tiên đề Oclit, định lý Py –ta – go, định lí Ta – lét, mặt phẳng tọa độ (Decas)....

### **2.3.5. Cách 5: Vào bài theo phương pháp tổ chức hoạt động tập thể**

Cho cả lớp giải một bài tập hay thực hiện một trò chơi, nhiệm vụ tương ứng bài sẽ học rồi dẫn dắt vào bài giảng. Cách thức này có tác dụng khuyến khích tinh thần học tập của HS, tăng cường tính thân thiện, đoàn kết nhóm học tập, HS được thể hiện nhóm mình với tập thể giúp tiết học sẽ sôi nổi hơn về sau.

**Ví dụ :** Bài “ §4.Giải hệ phương trình bằng phương pháp cộng đại số”, GV có thể cho HS thảo luận nhóm bằng cách giải hệ phương trình sau bằng phương pháp thế  $\begin{cases} 2x + y = 3 \\ x - y = 6 \end{cases}$  chia lớp thành 4 nhóm, sau khi hoàn thành xong

GV treo kết quả lên bảng với cách giải cụ thể sau

$$\Leftrightarrow \begin{cases} 2x + y = 3 \\ x = 6 + y \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} 2(6 + y) + y = 3 \\ x = 6 + y \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} y = -3 \\ x = 6 + y \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} y = -3 \\ x = 6 + (-3) \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} y = -3 \\ x = 3 \end{cases}$$

Hệ phương trình có nghiệm là ( 3 ; -3 ).Vậy ngoài cách giải bằng phương thế còn cách nào giải khác không? Và kết quả nghiệm có khác hay không? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài “Giải hệ phương trình bằng phương pháp cộng đại

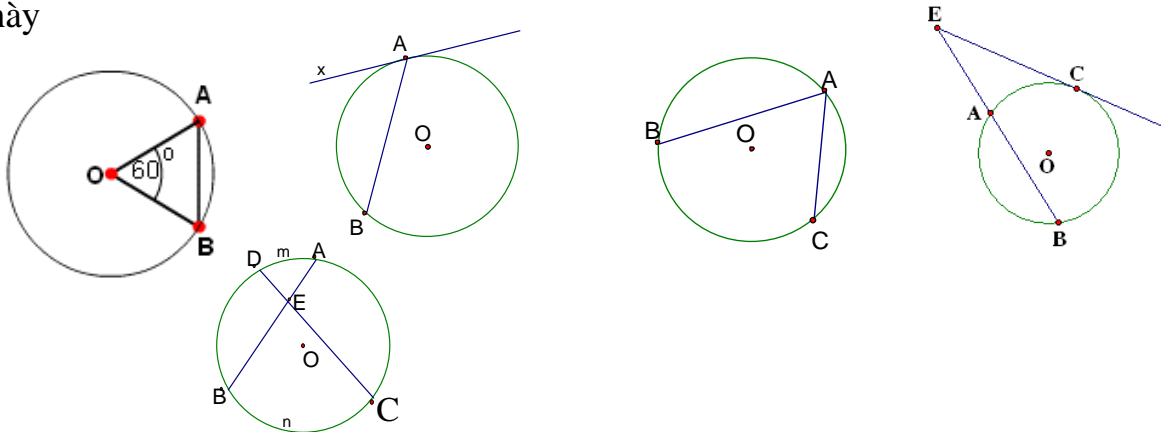
số”.

*Lưu ý:* Phương pháp vào bài bằng hoạt động tập thể được đánh giá rất cao vì tính ưu việt của nó đặt biệt phương pháp trên sẽ mang lại hiệu quả cao trong tiết dạy có sự hỗ trợ của máy chiếu. Tuy nhiên trong quá trình giảng dạy việc tìm ra trò chơi phù hợp với nội dung bài dạy tốn không ít thời gian vì vậy chưa được sử dụng nhiều, có thể thay bằng thảo luận nhóm.

### **2.3.6. Cách 6: Sử dụng đồ dùng trực quan để vào bài mới**

Trên cơ sở nội dung chính của bài học, GV có thể dùng hình vẽ, mô hình để đặt ra vấn đề cần giải quyết và hướng học sinh để giải quyết vấn đề đó cần tìm hiểu kiến thức trong bài mới.

**Ví dụ:** Bài “§5 Góc có đỉnh ở bên trong, góc có đỉnh ở bên ngoài đường tròn” (Toán 9, tập 2), GV có thể giới thiệu vào bài mới bằng cách đưa các hình vẽ sau: Và đặt câu hỏi trong các hình vẽ trên hình nào đề cập đến các góc với đường tròn ta đã học? Sau khi học sinh trả lời xong: GV hai hình còn lại các góc có tên là gì? Và số đo như thế nào?, chúng ta cùng nghiên cứu ở bài này



## **3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **3. 1. Kết luận:**

#### **3.1.1. Những ưu điểm:**

Đề tài này sẽ là góp phần không nhỏ trong mục tiêu giáo dục của cấp học THCS nói chung và các nhà trường nói riêng.

- Phát huy được truyền thống Việt ngay từ khi các em còn ở tuổi thanh - thiếu niên.

---

---

- Tạo một khối đoàn kết thống nhất trong nhà trường từ GV viên đến HS.
- Tạo ra một mô hình thực hiện thường xuyên, bổ ích, dễ quản lý.
- Giúp HS không còn thấy chán nản, nan giải và căng thẳng khi học Toán, phá tan đi được sự sợ sệt, âu lo, ám ảnh của các em HS yếu kém mỗi khi đến tiết học Toán, giúp các em tự tin vào bản thân mình hơn, hòa nhập vào tập thể trong tình thân ái, vui tươi, thân thiện.

- Với những tiết dạy Toán có phương pháp đặt vấn đề vào bài mới phù hợp thì hiệu quả khi nào cũng cao hơn những tiết dạy bình thường, HS yêu trường mến lớp hơn, kính trọng và gần gũi với thầy cô giáo hơn. Đặc biệt các em cảm nhận được rằng: mình được học tập, sinh hoạt trong sự thoải mái và trong một môi trường an toàn, thân thiện, bình đẳng.

- Đã tăng tỷ lệ chuyên cần của các lớp, các em rất hứng thú khi đến tiết toán, tích cực trong các tiết học và làm bài tập về nhà.

- Các tiết dạy toán mà bản thân thực hiện luôn diễn ra trong không khí vui tươi, nhẹ nhàng và thân thiện, làm cho học sinh cảm nhận được: “*Mỗi ngày đến trường là một ngày vui*”.

### **3.1.2. Những hạn chế:**

Khi thực hiện đề tài này mất khá nhiều thời gian của GV để tìm tòi tài liệu.

### **3.2. Kiến nghị:**

#### **3.2.1. Đối với các cấp lãnh đạo:**

- Cần khuyến khích GV nghiên cứu chọn ra giải pháp hữu hiệu nhằm khắc phục HS yếu kém của từng môn học và chưa có hứng thú học các bộ môn. Động viên, giúp đỡ và khen thưởng những GV có thành tích trong việc nâng cao chất lượng dạy và học ở nhà trường.

- Tăng cường phối hợp giữa gia đình với nhà trường, giữa GV bộ môn với GV chủ nhiệm để tạo ra một sức mạnh tổng hợp.

- Phát động các đợt thi đua học tập trong công tác đội, tổ chức các câu lạc bộ giúp nhau học tập, ...

---

---



---

---

**3.2.2. Đối với giáo viên:**

- Phải không ngừng đầu tư nghiên cứu tìm ra giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của bản thân, tích lũy kinh nghiệm từ đồng nghiệp và bản thân, biết cách áp dụng hợp lí với lớp mình giảng dạy.

- Với kết quả của đề tài nghiên cứu, tôi rất mong muốn được sự quan tâm, giúp đỡ của đồng nghiệp và các cấp lãnh đạo giáo dục. Với vốn kiến thức của mình còn hạn hẹp, bề dày kinh nghiệm còn hạn chế, nên không tránh khỏi những hạn chế khiếm khuyết. Vậy rất mong hội đồng xét duyệt góp ý, bổ sung để đề tài ngày càng hoàn thiện, hữu hiệu hơn và vận dụng rộng rãi giảng dạy trong các lớp khối khác. Tôi xin chân thành cảm ơn!

....., ngày .....tháng .....năm 2021.

**Xác nhận của đơn vị**  
(chữ ký, họ tên, đóng dấu)

**Tác giả**  
(ký, ghi rõ họ tên)

***Đào Văn Thành***

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Phan Đức Chính, Tôn Thân – SGK và SGV Toán 9 Tập 2 NXBGD
  2. Nhóm tác giả : Lê Văn Hồng, Phạm Đức Quang, Nguyễn Thế Thạch, Nguyễn Duy Thuận - Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên THCS chu kì III ( 2004 - 2007), NXB Giáo dục.
  3. Tài liệu tập huấn đổi mới PPDH Toán học trường THCS – Phòng GD&ĐT Cư Jút.
  4. Nguyễn Ngọc Đạm, Vũ Dương Thụy- Ôn tập Đại số 9, Ôn tập Hình học 9 NXBGD
  5. Toán học tuổi trẻ và một số tài liệu khác có liên quan.
- 
-

**PHỤ LỤC*****Phụ lục 1. Bảng tổng hợp 2 điểm kiểm tra 45 phút tuần 33 của 2 lớp 9A1 và 9A4***Lớp 9A<sub>1</sub>

STT	Họ và tên	Nữ	DTIN	Điểm KSDN	Điểm 45 phút
1	HÀ THỊ THU AN	x	x	4	<b>4.5</b>
2	HOÀNG BÁ ANH			5.5	<b>6</b>
3	BÙI VĂN ANH	x		4.5	<b>5</b>
4	BÙI THỊ KIỀU CHINH	x		8	<b>8.5</b>
5	HOÀNG VĂN CHUNG		x	3.5	<b>4.5</b>
6	NGUYỄN NGỌC DIỄM	x		7.5	<b>8</b>
7	NGUYỄN VĂN ĐÀI			6	<b>6</b>
8	ĐẶNG TẤT ĐẠT			4.5	<b>4.5</b>
9	BÙI SỸ HÀ			6	<b>6.5</b>
10	NGUYỄN THỊ THU HÀ	x		5.5	<b>6</b>
11	ĐỖ HỒNG HẠNH	x		7.5	<b>7.5</b>
12	ĐỖ DỊU HIỀN	x		8	<b>8.5</b>
13	VÕ THU HIỀN	x		6.5	<b>7</b>
14	NGUYỄN HUY HOÀNG			5.5	<b>6.5</b>
15	VŨ THỊ HUỆ	x		5	<b>6</b>
16	PHẠM THU HUỆ	x		4	<b>4.5</b>
17	HOÀNG THỊ HUYỀN	x		5	<b>5</b>
18	HÀ THỊ HƯƠNG	x	x	5.5	<b>6</b>
19	NGUYỄN THU HƯƠNG	x		7.5	<b>8</b>
20	PHẠM MỸ LAN	x		7	<b>7</b>
21	BÙI VIỆT MINH			5	<b>5</b>
22	PHẠM TRÀ MY	x		5.5	<b>6</b>
23	NGUYỄN THU NGA	x		6	<b>6</b>
24	ĐẶNG VĂN NGHĨA			5.5	<b>6.5</b>
25	PHẠM THANH NGHĨA			5	<b>5</b>
26	PHAN THANH PHƯƠNG			6.5	<b>7</b>
27	NGUYỄN CHÍ THANH			5.5	<b>6</b>
28	NGUYỄN THỊ THU THANH	x		6	<b>5.5</b>

29	PHẠM VĂN THÌN			5	<b>5</b>
30	NGUYỄN VIỆT TIỆP			3.5	<b>4</b>
31	TRƯƠNG THÙY TRANG	x		8	<b>8</b>
32	NGUYỄN THU TRANG	x		7	<b>7</b>
33	LÊ HOÀNG TRUNG			6.5	<b>7</b>
34	PHẠM MINH TRUNG			6	<b>6</b>
35	HOÀNG VĂN TRƯỜNG		x	4	<b>4.5</b>

Lớp 9A<sub>4</sub>

STT	Họ và tên	Nữ	DTIN	Điểm KSDN	Điểm 45 phút
1	NÔNG THỊ NGỌC ÁNH	x	x	4	<b>5.5</b>
2	HỒ TIẾN ÁNH			6.5	<b>8</b>
3	THÁI THỊ MỸ DUYÊN	x		4.5	<b>5.5</b>
4	ĐÀM VĂN ĐẠT		x	5	<b>6.5</b>
5	HOÀNG NGỌC ĐIỆP			5.5	<b>7.5</b>
6	DƯƠNG THỊ HẠNH	x	x	8	<b>9</b>
7	NGUYỄN HÂN HOAN			6	<b>7.5</b>
8	NGUYỄN TĂNG HUY			6.5	<b>8.5</b>
9	HOÀNG THU HƯỜNG	x	x	6	<b>7.5</b>
10	HỒ ĐÌNH KHÁNH			4.5	<b>5</b>
11	PHAN THỊ THẢO LY	x		7.5	<b>8.5</b>
12	VŨ TIẾN MẠNH			6	<b>7</b>
13	LÊ CÔNG MINH			6	<b>7.5</b>
14	LƯU CÔNG MINH			5.5	<b>7</b>
15	PHẠM VĂN MINH			4.5	<b>5.5</b>
16	TRƯƠNG THÀNH NAM		x	7.5	<b>9</b>
17	SÀI THỊ LAN NGA	x	x	5	<b>6.5</b>
18	NGUYỄN BẢO NGỌC	x		7.5	<b>8.5</b>
19	LA VĂN NGUYỄN		x	6.5	<b>8</b>
20	VŨ ĐỨC NHẤT			5	<b>6.5</b>
21	NGUYỄN THANH PHONG			5.5	<b>7</b>
22	NGUYỄN TIẾN PHÚC			6	<b>7.5</b>
23	NGUYỄN NHƯ QUYÊN	x		8	<b>9.5</b>
24	NGUYỄN THỊ QUỲNH	x		6	<b>7.5</b>

25	LÊ ĐỨC THÀNH			3.5	<b>5.5</b>
26	TỔNG ĐẠI THÀNH			6	<b>7</b>
27	PHẠM VĂN THẮNG			7	<b>9</b>
28	NGUYỄN THỊ THU THỦY	x		6	<b>7.5</b>
29	NGUYỄN VĂN TOÀN			6	<b>7.5</b>
30	VŨ THỊ HƯƠNG TRÀ	x		6.5	<b>7.5</b>
31	ĐỖ HUYỀN TRANG	x		7.5	<b>9</b>
32	NGUYỄN KIỀU TRANG	x		7	<b>8.5</b>
33	HOÀNG MINH TRÂM	x		5.5	<b>7</b>
34	LÂM THỊ ÁNH TUYẾT	x	x	5.5	<b>6.5</b>
35	ĐẶNG VĂN VINH			4	<b>5.5</b>

**Phụ lục 2. Bảng 4. Chất lượng môn Toán học kỳ II năm học 2019 - 2020 lớp 9A1 và lớp 9A4 của Trường THCS Nguyễn Tất Thành**

Lớp	Tổng số	Giỏi (Tỉ lệ %)	Khá (Tỉ lệ %)	Trung bình (Tỉ lệ %)	Yếu (Tỉ lệ %)
ĐC(9A <sub>1</sub> )	35	10(29%)	7(20%)	14(40%)	04(11%)
TN(9A <sub>4</sub> )	35	20(57%)	10(29%)	5(14%)	0(0%)

